

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày 28-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Tư và Ông Hoàng Văn Dự.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 17/2024/TLST-HS ngày 06/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HS ngày 15/3/2024 đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: Nông Văn T; Tên gọi khác: không có; Giới tính: nam; Sinh ngày 16 tháng 6 năm 1987, tại xã L, huyện T, tỉnh C; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nông Thế M (đã chết) và con bà Nông Thị L (đã chết); Bị cáo là con út trong gia đình có 06 chị em; Vợ: Nông Thị L1, sinh năm 1989, làm nghề trồng trọt và trú tại xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh C; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh C. Có mặt tại phiên tòa.

2, Họ và tên: Hoàng Văn T1; Tên gọi khác: không có; Giới tính: nam; Sinh ngày 26 tháng 11 năm 1992, tại xã L, huyện T, tỉnh C; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hoàng Văn V, sinh năm 1967 và bà Triệu Thị S, sinh năm 1968, đều làm nghề trồng trọt và trú tại xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh C; Bị cáo là con út trong gia đình có 02 chị em; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh C. Có mặt tại phiên tòa.

3, Họ và tên: Hoàng Thái S1; Tên gọi khác: không có; Giới tính: nam; Sinh ngày 19 tháng 4 năm 1987, tại xã Q, huyện T, tỉnh C; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: xóm Thôn G, xã Q, huyện T, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông Hoàng Xuân X (đã chết) và bà Tô Thị P, sinh năm 1950, nghề nghiệp hưu trí và trú tại xóm T, xã Q, huyện T, tỉnh C; Bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh em; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không có; Nhân thân: ngày 04/11/2023, Hoàng Thái S1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố về Tội thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hoá trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng, quy định tại khoản 1 Điều 291 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh C. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Nông Thị L1, sinh năm 1989; Nơi cư trú: xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh C (Có mặt tại phiên tòa).

2. Lưu Văn C, sinh năm 1991; Nơi cư trú: xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh C (Vắng mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 ngày 19/11/2023, tổ công tác Công an thị trấn T thực hiện nhiệm vụ tại khu vực thị trấn T, huyện T, phát hiện 03 người đàn ông dừng xe ở cạnh đường và đi bộ lên khu Đ thuộc địa phận tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, xác định 03 người đàn ông trên gồm: Hoàng Văn T1, sinh năm 1992, Nông Văn T, sinh năm 1987 cùng trú tại xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh C và Hoàng Thái S1, sinh năm 1987, trú tại xóm T, xã Q, huyện T, tỉnh C. Tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi áo ngực của Nông Văn T đang mặc 200.000 đồng, trong túi quần trước bên phải T đang mặc có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, số imei 1: 866030045313293, imei 2: 866030045313285. Phát hiện Hoàng Văn T1 có hành vi thả từ trong tay trái của T1 xuống nền đất cạnh vị trí T1 đang đứng 01 gói giấy bạc màu vàng, bên có chứa các cục chất bột màu trắng. Tràn khai nhận gói trên là chất ma túy, loại heroine. Ngoài ra, còn tạm giữ đối với T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, số imei 1: 861065061922762/00, số imei 2: 861065061922770/00. Phát hiện trong túi áo khoác bên trái chiếc áo Hoàng Thái S1 đang mặc có 03 ống bơm kim tiêm và 02 ống nước cất NOVOCAIN (chưa qua sử dụng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen, màn hình cảm ứng đã bị nứt vỡ, đã qua sử dụng. Tổ công tác Công an thị trấn T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; thu giữ, niêm phong vật chứng, chuyển hồ sơ và đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành mở niêm phong cân số chất bột màu trắng thu giữ và trích mẫu gửi giám định. Kết quả cân có khối lượng 0,19 gam (không thấy mười chín gam). Tại Kết luận giám định số 608/KL - KTHS ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh

C kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine”.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn T1, Nông Văn T và Hoàng Thái S1 khai nhận: khoảng 07 giờ ngày 19/11/2023, Nông Văn T gọi điện thoại cho Hoàng Thái S1 rủ S1 góp tiền mua ma túy về sử dụng. S1 đồng ý và nói là có 100.000 đồng. Sau đó, T gọi điện thoại cho Hoàng Văn T1 nói với T1 góp tiền để T1 đi mua ma túy và nói có 200.000 đồng của 02 người góp và bảo T1 ra quán nước ở chợ T2 lấy tiền. T1 đồng ý và điều khiển xe máy điện ra quán nước đã hẹn với T. Khi đến, do đông người và S1 chưa đưa tiền cho T nên T chưa đưa 200.000 đồng cho T1. Do T1 đã có sẵn tiền nên đi vào xã K để mua ma túy. Sau khi T1 đi, S1 đưa tiền cho T 100.000 đồng rồi T gọi điện cho T1 hỏi về việc sao không lấy tiền. Tràng nói tít mua được ma túy về lấy tiền sau và nói T lên đòi Pò Khẩu L2 đợi. T đi lên đòi Pò Khẩu L2 và gọi điện cho Hoàng Thái S1 mua xi lanh và nước cất để phục vụ cho việc sử dụng ma túy của T1, T, S1. Khi T1, T, S1 vừa đến điểm hẹn, chưa kịp sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an thị trấn T phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSTK ngày 05/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn T1 và Hoàng Thái S1 về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, phản ánh đúng diễn biến, hành vi phạm tội, các bị cáo không có ý kiến gì. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị L1 yêu cầu được lấy lại chiếc xe máy điện tạm giữ đối với Nông Văn T vì chiếc xe này là do chị L1 mua làm phương tiện đi lại của gia đình, việc bị cáo sử dụng xe để đi phạm tội chị L1 không hề hay biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lưu Văn C yêu cầu được lấy lại chiếc xe máy điện tạm giữ đối với Hoàng Văn T1 vì chiếc xe này là do anh C cho Hoàng Văn T1 mượn, việc T1 sử dụng xe vào việc phạm tội anh C không biết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn T1, Hoàng Thái S1 từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng vụ: Hoàng Văn T1, Nông Văn T, Hoàng Thái S1 - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 19/11/2023 tại: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh C”.

- 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen, màn hình cảm ứng đã bị nứt vỡ tạm giữ khi bắt quả tang Hoàng Thái S1 ngày 19/11/2023”. Vì điện thoại đã hỏng không còn giá trị sử dụng.

- 03 xilanh kim tiêm và 02 lọ nước cất Novocain (chưa qua sử dụng).

*Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, số Imei 1: 861065061922762/00, số I: 861065061922770/00 tạm giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn T1 ngày 19/11/2023.

- 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ, màn hình cảm ứng, số Imei 1: 866030045313293, số I: 866030045313285 tạm giữ khi bắt quả tang Nông Văn T ngày 19/11/2023”.

- Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tạm giữ đối với Nông Văn T.

* Trả lại các vật chứng sau:

-Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Nông Thị L1 01 xe máy điện nhãn hiệu Sport M133 S9 màu sơn đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng. Vì khi bị cáo Nông Văn T sử dụng phương tiện vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy chủ sở hữu hợp pháp không biết.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Thái S1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát 11K1-155.28, xe cũ đã qua sử dụng, số khung: RLCUE3740MY087599, số máy: E32VE313358. Vì bị cáo không trực tiếp sử dụng phương tiện để tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Trả lại cho anh Lưu Văn C 01 xe máy điện nhãn hiệu Galaxy 133M màu sơn đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận:

Sáng ngày 19/11/2023, Nông Văn T, Hoàng Văn T1 và Hoàng Thái S1 có sự thỏa thuận trước với nhau về việc góp tiền để mua ma túy về sử dụng và các bị cáo đã có hành vi góp tiền với nhau để đi mua ma túy. Đến 09 giờ ngày 19/11/2023, tại khu vực đồi P, thuộc địa phận tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh C, khi cả ba người đến điểm hẹn và chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị tổ Công tác Công an thị trấn T, huyện T phát hiện và bắt quả tang. Vật chứng thu giữ 0,19 gam Heroine, 03 xi lanh và 02 lọ nước cất NOVOCAIN (chưa qua sử dụng). Tại Kết luận giám định số 608/KL - KTTHS ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine”.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định:

Các bị cáo Nông Văn T Hoàng Văn T1 và Hoàng Thái S1 đã phạm tội theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)... ;

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho các loại tội phạm khác ngày càng gia tăng hiện nay, gây mất trật tự trị an tại địa phương và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được việc Tàng trữ trái phép chất ma túy là phạm pháp nhưng vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội là đồng phạm với vai trò đều là người thực hành. Hành vi của các bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Cả 03 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn T1 và Hoàng Thái S1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo Nông Văn T có bố đẻ là ông Nông Thế M được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba, nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Thái S1 có mẹ đẻ là bà Tô Thị P được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng nhất, nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ thực hiện hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về nhân thân: Cả ba bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo Hoàng Thái S1 có nhân thân ngày 04/11/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố về Tội thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hoá trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng, quy định tại khoản 1 Điều 291 Bộ luật hình sự. Hiện nay hành vi trên chưa được đưa ra xét xử.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, vì cả ba bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản riêng, không có công việc và thu nhập ổn định.

[4]. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Hoàng Văn T1 khai mua với Hoàng Văn D, sinh năm 1993, trú tại xóm P, xã K, huyện T, tỉnh C. Hiện nay, Hoàng Văn D đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xử lý trong một vụ án khác.

[5]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

* Tịch thu tiêu hủy vật chứng sau vì liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng:

- 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng vụ: Hoàng Văn T1, Nông Văn T, Hoàng Thái S1 - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 19/11/2023 tại: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh C”.

- 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen, màn hình cảm ứng đã bị nứt vỡ tạm giữ khi bắt quả tang Hoàng Thái S1 ngày 19/11/2023”. Vì điện thoại đã hỏng không còn giá trị sử dụng.

- 03 xilanh kim tiêm và 02 (hai) lọ nước cất N (chưa qua sử dụng).

*Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, số Imei 1: 861065061922762/00, số I: 861065061922770/00 tạm giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn T1 ngày 19/11/2023.

- 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ, màn hình cảm ứng, số Imei 1: 866030045313293, số I: 866030045313285 tạm giữ khi bắt quả tang Nông Văn T ngày 19/11/2023”.

- Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tạm giữ đối với Nông Văn T vì đây là số tiền các bị cáo góp vào để mua ma túy.

* Trả lại các vật chứng sau:

-Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Nông Thị L1 01 xe máy điện nhãn hiệu Sport M133 S9 màu sơn đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng. Vì khi bị cáo Nông Văn T sử dụng phương tiện vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy chủ sở hữu hợp pháp không biết.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Thái S1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát 11K1-155.28, xe cũ đã qua sử dụng, số khung:

RLCUE3740MY087599, số máy: E32VE313358. Vì bị cáo không trực tiếp sử dụng phương tiện để tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Trả lại cho anh Lưu Văn C 01 xe máy điện nhãn hiệu Galaxy 133M màu sơn đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn T1 và Hoàng Thái S1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn T.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 19/11/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T1.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 19/11/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Thái S1.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thái S1 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 19/11/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

* Tịch thu tiêu hủy vật chứng sau vì liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng:

- 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng vụ: Hoàng Văn T1, Nông Văn T, Hoàng Thái S1 - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 19/11/2023 tại: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh C”.

- 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen, màn hình cảm ứng đã bị nứt vỡ tạm giữ khi bắt quả tang Hoàng Thái S1 ngày 19/11/2023”. Vì điện thoại đã hỏng không còn giá trị sử dụng.

- 03 xilanh kim tiêm và 02 lọ nước cất Novocain (chưa qua sử dụng).

*Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, số Imei 1: 861065061922762/00, số I: 861065061922770/00 tạm giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn T1 ngày 19/11/2023.

- 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ, màn hình cảm ứng, số Imei 1: 866030045313293, số I: 866030045313285 tạm giữ khi bắt quả tang Nông Văn T ngày 19/11/2023”.

- Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

* Trả lại các vật chứng sau:

- Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Nông Thị L1 01 xe máy điện nhãn hiệu Sport M133 S9 màu sơn đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng. Vì khi bị cáo Nông Văn T sử dụng phương tiện vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy chủ sở hữu hợp pháp không biết.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Thái S1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát 11K1-155.28, xe cũ đã qua sử dụng, số khung: RLCUE3740MY087599, số máy: E32VE313358. Vì bị cáo không trực tiếp sử dụng phương tiện để tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Trả lại cho anh Lưu Văn C 01 xe máy điện nhãn hiệu Galaxy 133M màu sơn đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng.

Xác nhận toàn bộ vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/3/2024.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn T1 và Hoàng Thái S1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Lăng Hiếu, xã Quang Trung (*bằng TB*);
- Bị cáo; Người có QLNV liên quan;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Quốc Hùng